

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST

Ngày: 28/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Lưu Danh Sử.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bình -Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu , Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 31/2019/HSST ngày 22 tháng 03 năm 2019 theo quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX-ST ngày 08/04/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2019/HSST- QĐ ngày 07/05/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên **Đình Văn T**, sinh năm 1984 tại xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Tên gọi khác: Không; Nơi ở và ĐKNKTT: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đình Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ, Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 27/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Người bị hại: Nguyễn Văn C, sinh năm 1992, trú tại thôn T, xã V, huyện N. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:Trịnh Thị H, sinh năm 1960 (Mẹ bị hại C); ông Đình Văn T, sinh năm 1969 (chú ruột bị cáo T). Đều trú tại thôn T, xã V, huyện N. Đều có mặt.

Người làm chứng: Trần Văn T, sinh năm 1993, Đinh Văn C, sinh năm 1989; Đinh Văn B, sinh năm 1989; Đinh Văn B, sinh năm 1965; Đinh Thị T, sinh năm 1980; Đinh Xuân Đ, sinh năm 1962; Phạm Thị L, sinh năm 1988; Ông Đinh Văn T, sinh năm 1972. Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn T và anh Nguyễn Văn C sinh năm 1992, trú tại thôn T, có xảy ra mâu thuẫn xích mích, cãi nhau với T, đến khoảng 13 giờ ngày 12/7/2018, Đinh Văn T đã lấy 01 con dao tự chế cán tuýp kim loại dài 1,65m, đường kính 3cm, một đầu vát nhọn, một đầu gắn lưỡi dao nhọn một cạnh sắc dài 30cm, rộng 6cm tại nhà T sau đó đem theo đi tìm anh Nguyễn Văn C để đánh. Trong khi đi tìm anh C, T biết anh C đang ở nhà ông Đinh Văn B ở thôn Thành N, xã V, huyện N nên T B anh Trần Văn T ở cùng thôn với T chở T đến nhà ông B. Anh T điều khiển xe Mô tô Biển kiểm soát: 35 N1- 209.20 chở T đem theo con dao tự chế đến đường trước cổng nhà ông B, T xuống xe và B anh T đi về, sau đó T đem theo đi vào trong nhà ông B, lúc này tại nhà ông B có anh Đinh Văn C, trú tại thôn 3,V, xã T, huyện N đang ở dưới bếp, ở trong buồng có anh Đinh Văn B con trai ông B, còn anh Nguyễn Văn C đang ngồi một mình tại ghế gỗ, chân phải gác lên ghế ở phòng khách. Khi T đi vào trong nhà ông B, anh C phát hiện thấy T, lúc này T xông đến chỗ anh C cầm hai tay vào cán tuýt sắt có gắn dao nhọn đâm một nhát vào đùi phải anh C trong T thế đứng đối diện với anh C đang ngồi gác chân phải trên ghế.T không rút dao ra mà tiếp tục hai tay ấn giữ mũi dao đang xiên ở đùi phải anh C. Bị T đâm vào đùi phải, anh C ngã ngồi bệt xuống nền nhà và kêu cứu. Lúc này anh T đang ở ngoài đường chưa kịp đi về thì nghe tiếng anh C kêu cứu đã chạy vào trong nhà ông B can ngăn T, anh B, anh C cũng chạy đến can ngăn, ôm giữ T. Sau đó anh T rút mũi dao ra khỏi đùi phải anh C rồi anh T ném con dao mà T sử dụng đâm anh C ra hè nhà ông B. Sau khi anh T lấy dao ném ra hè, T lại lấy 01 con dao kim loại màu trắng mũi nhọn, một cạnh sắc dài khoảng 25cm, cán nhựa cứng màu vàng tại bàn nước trong phòng khách xông đến đâm anh C NH anh B, T can ngăn và anh T đã giằng lấy dao trong tay T ném đi nên T không đâm được anh C. Sau đó T đi ra đường điều khiển xe mô tô BKS: 35N1 – 209.20 của anh T còn để trên đường đi đến nhà chú ruột là ông Đinh Văn T ở thôn Thành N, xã V tự ý lấy tại bờ giếng nhà ông T Một dao kim loại, loại dao phay một cạnh sắc, cán gỗ dài 40cm (cán dao dài 10cm, thân dao dài 30cm, rộng 05cm) và Một dao kim loại, loại dao rựa, một cạnh sắc, cán gỗ dài 40cm (cán dao dài 10cm, thân dao dài 30cm, rộng 03cm) và điều khiển xe mô tô quay lại nhà ông B. T để xe mô tô tại đường trước cổng nhà ông B rồi hai tay T cầm 02 dao xông vào nhà anh B tìm anh C để chém. Lúc này, anh C đã được anh B, C, T đưa ra hè sơ cứu vết thương tại đùi phải. Khi thấy T cầm 02 con dao xông vào đến sân, anh B, anh T chạy ra sân ôm T can ngăn và anh T đã giằng lấy được hai con dao trong tay T ném đi nên T không chém được anh C. Ngay sau đó T nhìn thấy con dao tự chế của mình sử dụng đâm vào đùi phải anh C lúc trước còn tại hè nhà ông

B, T liền chạy đến lấy con dao này và xông đến chém anh C trong T thế T đứng đối diện, cách anh C đang ngồi khoảng 1,5m, T cầm cán dao trong hai tay chém một nhát có chiều từ trên xuống dưới. Khi T sử dụng dao chém mình, anh C dơ tay phải lên đỡ đã bị lưỡi dao chém vào cẳng tay phải. Bị T chém vào tay phải, anh C nói với T: “em xin anh” xong T không dừng lại mà tiếp tục sử dụng dao chém anh C thì anh T đến phía sau T ôm can nên khi T tiếp tục chém anh C lưỡi dao đã chém vào suốt cửa kim loại và trượt xuống phần đầu bên phải, vai trái của anh C sau đó lưỡi dao chém xuống nền hè đã làm lưỡi dao bị gãy rời khỏi cán. Được các anh T, B, C can ngăn nên T không đánh anh C nữa và bỏ đi.

Hậu quả: Anh Nguyễn Văn C bị thương “*Vết thương tại đùi phải, vùng đầu, Vết thương vai trái, vết thương cẳng tay phải*” cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình trong ngày 12/7/2018 đến ngày 13/7/2018 anh C được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức điều trị, ngày 10/10/2018 xuất viện.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 3897 ngày 20/7/2018 của Tổng cục cảnh sát Viện khoa học hình sự kết luận:

“Vết thương tại vùng đầu: 01 % (mục VIII và mục 1, phần 1, chương 9)

Vết thương vai trái: 01% (mục VIII và mục 1, phần 1, chương 9)

Vết thương tại cẳng tay phải: 01% (mục VIII và mục 1, phần 1, chương 9)

Vết thương tại đùi phải: 01% (mục VIII và mục 1, phần 1, chương 9)

Vết mổ tại cẳng chân phải: 01% (mục VIII và mục 1, phần 1, chương 9)

Vết thương tĩnh mạch đùi phải đã khâu nối: 06% (mục 3.1, phần II, chương 3)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông T số 20/2014/TT-BYT ngày 12.6.2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C tại thời điểm giám định là 11% (mười một phần trăm)

Do anh Nguyễn Văn C đang điều trị tại Bệnh viện và lý do vô trùng nên tại thời điểm giám định không mở được băng để kiểm tra và đánh giá các tổn thương tại vùng đầu, vai trái, cẳng tay phải, đùi phải và cẳng chân phải nên chỉ xếp hạng tỷ lệ tổn thương cơ thể cho các thương tích đó ở mức tối thiểu, đề nghị Cơ quan CSĐT đưa anh Nguyễn Văn C đến Viện khoa học hình sự để giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định và ra viện để đánh giá chính xác đầy đủ các thương tích và di chứng”.

Sau khi anh C ra viện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N sao Bệnh án điều trị của anh C tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình và Bệnh viện Việt Đức và ra Quyết định Trung cầu giám định thương tích bổ sung đối với Nguyễn Văn C. Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 6417/C09-TT1 ngày 05/12/2018, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

“- Các sẹo vết thương phần mềm và sẹo dẫn lưu, sẹo mổ, ảnh hưởng thẩm mỹ tại: vùng thái dương đỉnh phải; mồm cùng vai trái, mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải; ngực phải, ngực trái, vùng bụng bên trái, mặt trước ngoài đùi phải, vùng hông và mặt trước trong ½ trên đùi phải; mặt ngoài cẳng chân phải; mặt trong cẳng chân phải; mặt trước ngoài ½ trên đùi trái; mặt trước trong 1/3 trên đùi trái: 20% (Mục 4, phần II, Chương 9, bảng 1).

- Sẹo mổ nội khí quản: 06% (Mục 5, phần IV, chương 4, bảng 1)

- Tổn thương động mạch đùi phải, đã xử lý: 07% (Mục 2.2.1, phần II, chương 3, bảng 1)

- Tổn thương tĩnh mạch đùi phải, đã xử lý: 04% (Mục 3.1, phần II, Chương 3, Bảng 1)

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh giữa bên phải: 21% (Mục 3.21, phần VII, Chương 2, bảng 1)

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh quay bên phải: 26% (Mục 3.15, phần VII, Chương 2, bảng 1)

- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh trụ bên phải: 31% (Mục 3.19, phần VII, Chương 2, bảng 1)

- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh đùi phải: 36% (Mục 3.31, phần VII, Chương 2, bảng 1)

- Tổn thương hoàn toàn dây thần kinh mác chung chân phải (hông khoeo ngoài): 26% (Mục 3.43, phần VII, Chương 2, bảng 1)

- Tổn thương không hoàn toàn dây thần kinh chày sau chân phải (hông khoeo trong): 11% (Mục 3.45, phần VII, Chương 2, bảng 1)

- Mẻ xương chậu phải: 01% (vận dụng mục 8.4, phần 1, chương 8)

- Di chứng loét thân vị gây chảy máu dạ dày, đã phẫu thuật cắt tâm phình vị (2/3 dạ dày) kèm sẹo mổ tại đường trắng trên rốn: 51% (Mục 3.1, phần II Chương 5, bảng 2)

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông T số 20/2014/TT-BYT ngày 12.6.2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C sau giám định bổ sung là **94%** (chín mươi bốn phần trăm).”

Ngày 19/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có công văn số 2348 yêu cầu giải thích kết quả giám định của anh Nguyễn Văn C, với nội dung:

“1. Về “Di chứng loét thân vị gây chảy máu dạ dày, đã phẫu thuật cắt tâm phình vị (2/3 dạ dày) kèm sẹo mổ tại đường trắng trên rốn: 51% (Mục 3.1, phần II Chương 5, bảng 2)” của anh Nguyễn Văn C có phải là di chứng do điều trị các vết thương ở đùi phải, đầu, vai trái và cẳng tay phải gây nên hay không?

2. Nếu Di chứng loét thân vị gây chảy máu dạ dày đã phẫu thuật cắt tâm phình vị (2/3 dạ dày) kèm sẹo mổ tại đường trắng trên rốn: 51% của anh Nguyễn Văn C không phải là di chứng do điều trị các vết thương ở đùi phải, đầu, vai trái và cẳng tay phải gây nên thì yêu cầu xác định rõ tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn C đối với các thương tích tại vùng đầu, vai trái, cẳng tay phải và đùi phải là bao nhiêu phần trăm? ”

Ngày 28/12/2018 Viện khoa học hình sự Bộ Công an có công văn số 1945 trả lời “Di chứng loét dạ dày gây chảy máu dạ dày, đã phẫu thuật cắt tâm phình vị là hậu quả của quá trình điều trị các tổn thương của anh Nguyễn Văn C gây nên”.

- Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSNQ- HS ngày 18/1/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình đã thực hiện đối với bị hại Nguyễn Văn C.

Bị hại và bà Trịnh Thị H là mẹ đẻ của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về bồi thường thiệt hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản sau

1. Tiền thuốc điều trị ở Bệnh viện Ninh Bình hóa đơn gia đình đã gửi ở Công an huyện N
 2. Tiền thuốc ở Bệnh viện Việt Đức Bình hóa đơn gia đình đã gửi ở Công an huyện N .
- Tổng tiền thuốc và viện phí là 243.409.835 đồng.

3. Tiền công người chăm sóc và tiền mất thu nhập của anh C

4. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần sức khỏe

5. Tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc do tổn hại sức khỏe từ khi xét xử đến lúc chết theo quy định.

6. Tiền tàu xe đi lại không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm d khoản 4 điều 134, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo T từ 09 đến 10 năm tù thời hạn tính từ ngày 27/7/2018.

-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS, điều 584, 585, 586, 590, 593, BLDS buộc Đinh Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C :

+ Tiền bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần từ 43 đến 45 tháng lương cơ bản Tổng đương từ 59.770.000 đồng đến 62.550.000 đồng.

+ Tiền bồi thường phục hồi sức khỏe từ 14.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng

+ Tiền công người chăm sóc trong quá trình điều trị và sau khi điều trị từ ngày 12/7/2018 đến ngày xét xử 28/5/2019 là $319 \times 150 = 47.850.000$ đồng

+ Tiền công mất thu nhập của anh Nguyễn Văn C trong quá trình điều trị và sau khi điều trị từ ngày 12/7/2018 đến ngày xét xử 28/5/2019 là $319 \times 125 = 39.875.000$ đồng.

+ Tiền thuốc, tiền viện phí theo hóa đơn là: 243.409.835 đồng.

Tổng số tiền Đinh Văn T phải bồi thường cho anh C là : từ 404.904.835 đồng đến 407.684.835 đồng.

Đã bồi thường 5.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp số tiền từ 399.904.835 đồng đến 402.684.835 đồng.

Ngoài ra sau điều trị, bị hại mất khả năng lao động và cần có người thường xuyên chăm sóc vì vậy kể từ sau ngày xét xử 28/5/2019 hàng tháng Đinh Văn T phải bồi thường:

+ Chi phí nuôi dưỡng bị hại hàng tháng 4.500.000 đồng/tháng cho đến khi anh Nguyễn Văn C chết.

+ Bồi thường chi phí cho người chăm sóc anh C cho đến khi anh C chết: 3.750.000 đồng/ tháng.

Tổng số tiền hàng tháng Đinh Văn T phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn C kể từ sau ngày xét xử 28/5/2019 là 8.250.000 đồng/ tháng.

-Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- *Tịch thu tiêu hủy*: Một dao tự chế cán tuýp kim loại dài 1,65m, đường kính 3cm, một đầu vát nhọn, một lưỡi dao nhọn một cạnh sắc dài 30cm, rộng 6cm; Một dao kim loại, loại dao phay một cạnh sắc dài 40cm (cán dao gỗ dài 15cm, thân dao dài 25cm, rộng 07cm); Một dao kim loại, loại dao rựa, một cạnh sắc dài 50cm (cán dao gỗ dài 20cm, thân dao dài 30cm, rộng 06cm); Một then cửa kim loại hình trụ tròn, KT (16x1,5)cm .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T không có ý kiến gì về kết luận giám định và giám định bổ sung; quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo , người bị hại và người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong quá trình bị cáo bị tạm giam bị cáo đã suy nghĩ rất nhiều về hành vi của mình, bị cáo cảm thấy rất ân hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy, hành vi nêu trên của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Căn cứ vào công văn số 1945 ngày 28/12/2018 Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và công văn số 655/C09- TT1 ngày 18/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an trả lời công văn số 2348 ngày 5/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện N về việc xác định tỷ lệ thương tích và giải thích kết luận giám định của Tòa án nhân dân huyện N như sau:

1. Tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Nguyễn Văn C đã được Viện KHHS thể hiện rõ tại Bản Kết luận giám định thương tích số 3897/ C54 ngày 20/7/2018 và Bản Kết luận giám định thương tích bổ sung số 6417/ C09 –TT1 ngày 05.12.2018 của Viện KHHS. Các vết thương của anh Nguyễn Văn C được xác định do một mình bị can Đinh Văn T trực tiếp gây nên và các vết sẹo mổ được hình thành trong quá trình điều trị các thương tích đó, do vậy Viện KHHS không tách riêng từng thương tích.

2. Di chứng loét da dày gây chảy máu da dày, đã phẫu thuật cắt tâm phình vị là hậu quả của quá trình điều trị các tổn thương của anh Nguyễn Văn C gây ra.

Xét thấy, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn C sau giám định bổ sung là 94% (chín mươi bốn phần trăm)”. Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông T số 20/2014/TT-BYT ngày 12.6.2014 của Bộ y tế.

Vì vậy Hội đồng xét xử xác định bị cáo phải chịu trách nhiệm về tỷ lệ thương tích do bị cáo dùng hung khí gây tổn thương trên cơ thể bị hại và các Di chứng loét thân vị gây chảy

náu dạ dày, đã phẫu thuật cắt tâm phình dạ dày là hậu quả của quá trình điều trị các vết thương đó.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, phạm tội do lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo mang tính côn đồ, bị cáo đã dùng hung khí gây ra nhiều vết thương trên cơ thể anh C.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm tội "Cố ý gây thương tích". Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, Tòng xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

- **Tình tiết tăng nặng:** Không có.

- **Tình tiết giảm nhẹ:** Quá trình điều tra bị cáo Đinh Văn T đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" được quy định tại "điểm s" khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Từ yêu cầu của bị hại và gia đình bị hại và quy định của pháp luật.

Bị cáo phải bồi thường những thiệt hại mà bị cáo gây ra cho bị hại, cụ thể các khoản mà bị cáo phải bồi thường như sau:

+ Tiền thuốc, tiền viện phí theo hóa đơn: 243.409.835 đồng. Cụ thể như sau:

Các hóa đơn thuốc tại Bệnh viện Việt Đức:

- Ngày 22/7/2018: 360.000 đồng.
- Ngày 23/7/2018: 3.041.000 đồng.
- Ngày 24/7/2018: 360.000 đồng.
- Ngày 26/7/2018: 2.920.000 đồng.
- Ngày 27/7/2018: 145.000 đồng.
- Ngày 28/7/2018: 2.920.000 đồng.
- Ngày 29/7/2018: 60.000 đồng + 2.920.000 đồng = 2.980.000 đồng.
- Ngày 31/7/2018: 3.477.000 đồng.
- Ngày 01/8/2018: 99.000 đồng.

- Ngày 02/8/2018: 1.280.000 đồng.
- Ngày 04/8/2018: 2.560.000 đồng.
- Ngày 06/8/2018: 2.560.000 đồng.
- Ngày 07/8/2018: 1.240.000 đồng.
- Ngày 11/8/2018: 1.240.000 đồng.
- Ngày 12/8/2018: 1.240.000 đồng.
- Ngày 13/8/2018: 1.240.000 đồng.
- Ngày 15/8/2018: 116.000 đồng.
- Tổng chi phí dịch vụ, chi phí bệnh nhân phải trả: 206.226.835 đồng.

Các hóa đơn bán hàng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình:

- Ngày 29/09/2018: 5.807.000 đồng.
- Ngày 18/10/2018: 678.000 đồng.
- + Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa gồm:

Tiền thuê xe đi lại cấp cứu ở các bệnh viện: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải thanh toán nên không đặt ra việc giải quyết.

+ **Tiền công lao động của anh C:** Anh C là lao động tự do qua xác minh tại địa phương mức thu nhập bình quân là 150.000đ/ ngày. Vì vậy, tiền công lao động bị mất của anh C được tính từ ngày 12/7/2018 đến ngày xét xử 28/5/2019 là 319 ngày = (319 ngày x 150.000đ/ngày) = 47.850.000^d.

+ **Tiền công lao động của người chăm sóc cho anh C** là bà trình Thị H mẹ đẻ anh C mức thu nhập bình quân là 150.000^d/ngày; Do anh C không tự chăm sóc được bản thân, cần phải có người chăm sóc thường xuyên. Vì vậy, tiền công lao động bị mất của người chăm sóc cho anh C được tính từ ngày 12/7/2018 đến ngày xét xử 28/5/2019 là 319 ngày = (319 ngày x 150.000 đ) = 47.850.000^d.

+ Về sức khỏe bị suy giảm cần buộc bị cáo bồi thường cho anh C một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần là 43 tháng mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định; Theo Nghị quyết số 27/2016/QH14 thì mức lương cơ sở là 1.390.000 đồng/ tháng. Vì vậy mức bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần là 43 tháng x 1.390.000 đồng /tháng = 59.770.000 đồng.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe một khoản là: 20.000.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bị cáo T phải bồi thường cho anh C là: 418.879.835đ. Bị cáo đã bồi thường 5.000.000đ vì vậy bị cáo còn phải bồi thường tiếp 418.879.835 đ – 5.000.000đ = 413.879.835đ. Do anh C bị thương giảm sức khỏe đã mất hoàn toàn khả năng lao động và

công người chăm sóc cho anh C; Vì vậy cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh C từ ngày 28/5/2019 cho đến khi anh C chết với mức 150.000^d/ngày/người (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy; 01 tuýt sắt dài 1,65m, đường kính 3cm, có bấm dính dị vật màu đỏ thu của bị cáo; 01 dao phay dài 40cm cán dao gỗ dài 30 cm, bản rộng 07 cm; 01 dao rựa dài 50cm cán dao bằng gỗ dài 20cm dài 30cm, rộng 06cm; Một then cửa kim loại hình trụ tròn, KT (16x1,5)cm. Chi tiết cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 1 năm 2019 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo quy định của pháp luật.

Về 01 dao phay dài 40cm cán dao gỗ dài 30 cm, bản rộng 07 cm; 01 dao rựa dài 50cm cán dao bằng gỗ dài 20cm dài 30cm, rộng 06cm của ông Đinh Văn T không yêu cầu trả lại cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật

Đối với 01 con dao kim loại màu trắng mũi nhọn, một cạnh sắc dài khoảng 25cm, cán nhựa cứng màu vàng Đinh Văn T định sử dụng để tấn công anh C nH được anh T giằng được vứt đi không rõ vị trí, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nH không thu hồi được nên không có căn cứ để giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Án phí dân sự bị cáo phải chịu 20.000.000 đồng + (413.879.835 đồng – 400.000.000 đồng) x 4% = 20.555.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Văn T 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam kể từ ngày 27/7/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585, 586, 590, 593 BLDS.

2.1. Buộc bị cáo T phải bồi thường tổng các khoản cho anh Nguyễn Văn C là: 418.879.835 đồng. Đinh Văn T đã bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường tiếp cho anh C số tiền là: 413.879.835 đồng.

Buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh C và 01 người chăm sóc cho anh C từ ngày 29/5/2019 cho đến khi anh C chết với mức 150.000 đồng/ngày/người (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền mà bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án Tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt dài 1,65m, đường kính 3cm, một lưỡi dao nhọn dài 30cm, rộng 6cm; 01 dao phay dài 40cm (cán dao gỗ dài 15cm, thân dao dài 25 cm, bản rộng 07 cm); 01 dao rựa dài 50cm (cán dao bằng gỗ dài 20cm thân dao dài 30cm, rộng 06cm); Một then cửa kim loại hình trụ tròn, KT (16 x 1,5)cm. Chi tiết cụ thể như biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2019 giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy B thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đinh Văn T phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu là 20.555.000 đồng.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- Công an huyện N.
- VKSND huyện N.
- THADS huyện N.
- Thi hành án hình sự.
- Bị cáo.
- UBND xã V.
- Lưu HS./.VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa
(đã ký)

Hà Minh Lực

